

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 227/2024/HS-PT

Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Ông Ngô Ngọc Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Bá T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Nguyễn Bá T; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1983 tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: 14/10 Nguyễn Văn Q, Tổ A, Khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 19 đường số A, khu dân cư C, Tổ A, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T1 và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T2 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- **Bị hại:** ông Trần Quang T3, sinh năm 1957 (đã chết)

Người đại diện của bị hại Trần Quang T3 (có kháng cáo):

Bà Ngô Thị H, sinh năm 1960; Trú tại: I H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị H:

Bà Hồ Lâm Phương D, sinh năm 1975; Trú tại: 3 C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự:

Ông Vương Hữu L1 là luật sư của Văn phòng luật sư Vương Hữu L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị H – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/01/2023, Nguyễn Bá T có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi uống rượu, bia, điều khiển xe ô tô hiệu Kia Sorento biển số 30H-510.98 lưu thông trên đường H, hướng từ đường Đ đến đường A. Khi đến giao lộ đường H - H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe đi thẳng. Đến giữa giao lộ, T không chú ý quan sát, giảm tốc độ nên va chạm với xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 50E-6075 do ông Trần Quang T3 điều khiển, lưu thông trên đường H theo hướng ngược lại, đang chuyển hướng rẽ trái vào đường H. Hậu quả, ông T3 té xuống đường, chết tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra, T điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Khi đến giao lộ đường A - P, phường P, Quận G, T bị Cảnh sát giao thông Nam Sài Gòn mời về Công an phường P làm việc. Qua kiểm tra, nồng độ cồn của T là 0,606 mg/l.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 647-23/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Trần Quang T3 chết do đa chấn thương. Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 215mg/100ml.

Theo kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận:

- Các dấu vết phía trước xe ô tô biển số 30H-510.98 (trượt xước, rách, bám chất đen, màu tím bên phải ốp cản trước và cửa thông gió phía trước; trượt xước, vỡ, bám nhựa màu trắng, cong biến dạng biển số phía trước; trượt xước, bám chất màu đen, móp biến dạng cạnh trước nắp capo có chiều từ trước về sau) phù hợp các dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng, đen, vỡ, móp, cong biến dạng các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 50E-6075 (lốp bánh trước, chắn bùn bánh trước, nhún trước, ốp vai nhún trước, gác бага phía trước, cánh yếm, ốp nhựa đầu xe, đèn chiếu sáng và xi nhan phía trước, cùm dây ga, đầu tay phanh và tay lái, đế chân trước, cốp xe, pô xe từ phải sang trái). Bên phải phía trước xe ô tô biển số 30H-510.98 và phía trước bên phải xe mô tô biển số 50E-6075 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác trên xe ô tô biển số 30H-510.98 và xe mô tô biển số 50E-6075.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện xe ô tô biển số 30H-510.98 và xe mô tô biển số 50E-6075 nằm tại giao lộ H - H và nằm trước đầu vết cày số 1.

- Khi va chạm xe ô tô biển số 30H-510.98 có hướng lưu thông trên đường H đi N; xe mô tô biển số 50E-6075 đang ở phía trước xe ô tô theo hướng từ trái sang phải.

Theo kết luận giám định số 1319/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 30H-510.98 và xe mô tô biển số 50E-6075 khi tham gia tai nạn giao thông.

Tại Bản án số: 49/2024/HS-ST ngày 19-4-2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên giải quyết phân dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, người đại diện của bị hại bà Ngô Thị H kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt cho bị cáo Nguyễn Bá T.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Bá T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Bá T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời bị cáo khai nhận, hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, thời điểm điều khiển xe gây tai nạn do sử dụng rượu bia nên không làm chủ được tốc độ, khi vào giao lộ thiếu quan sát nên đã khiến xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe của bị hại. Sau khi gây tai nạn, tinh thần bị cáo hoảng loạn nên tiếp tục điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sai phạm của bản thân và gửi lời xin lỗi chân thành đến gia đình bị hại, mong nhận được sự tha thứ của gia đình bị hại, cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hồ Lâm Phương D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Bá T tự bào chữa: Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp khắc phục thêm số tiền 47.000.000 đồng mà bản án sơ thẩm quy buộc để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, hiện bị cáo đã ly hôn vợ đang nuôi 02 con nhỏ, cha mẹ già hết tuổi lao động có xác nhận của chính quyền địa phương, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét khi quyết định hình phạt.

- Luật sư Vương Hữu L1 bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị H trình bày: Luật sư đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát với chiều dài vết cày mà xe ô tô bị cáo điều khiển để lại trên mặt đường thể hiện tại biên bản hiện trường thì tốc độ di chuyển của xe bị cáo phải cao, nên lời khai của bị cáo về tốc độ di chuyển trong mức cho phép là không thành khẩn. Sau khi gây tai nạn, bị cáo không xuống xe để kiểm tra tình trạng của bị hại mà bỏ trốn khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm, chỉ đến khi Cơ quan Công an và người dân ngăn chặn, bị cáo mới dừng xe. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo khai có con nhỏ nhưng các con bị cáo đều đã lớn, về cha mẹ thì đã có các anh chị em khác cùng phụng dưỡng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Hồ Lâm Phương D trình bày: bà D đồng ý với quan điểm bảo vệ của luật sư, đồng thời bổ sung, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đơn cử đến việc bị cáo thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhưng lại đưa ra số tiền cụ thể để yêu cầu gia đình bãi nại, dẫn đến việc các bên không thống nhất được mức bồi thường, tính đến giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo vẫn không bồi thường mà còn thách thức gia đình bị hại, gây ức chế cho tâm lý của gia đình bị hại. Do đó, đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

- Viện kiểm sát tranh luận: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức án 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Trong vụ án này, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi phụ khi tham gia giao thông mà trong cơ thể có nồng độ cồn 215mg/l máu và bị hại điều khiển xe ngược chiều, rẽ trái nhưng cũng chưa đảm bảo khoảng cách an toàn để thực hiện chuyển hướng. Xét mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận các bên đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét được hưởng án treo để đi làm tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thị H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Bá T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/01/2023, bị cáo Nguyễn Bá T đã có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento, biển số 30H-510.98 lưu thông trên đường H hướng về đường 15B trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, nồng độ cồn trong cơ thể là 0,006mg/l khí thở, khi đến giao lộ H- H, phường P, Quận G, do không đảm bảo tốc độ để dừng lại khi qua giao lộ, thiếu quan sát nên để xe ô tô biển số 30H-510.98 do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 50E-6075 do bị hại Trần Quang T3 điều khiển, đang chuyển hướng rẽ trái vào đường H. Hậu quả vụ tai nạn làm bị hại T3 chết do đa chấn thương.

[3.2] Hành vi nêu trên của Nguyễn Bá T đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người. Sau khi gây tai nạn, T tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Do đó, Bản án sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 19-4-2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả làm chết người, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại, Hội đồng xét xử còn cân nhắc, xem xét đến tính chất lỗi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của

bị cáo T.

[4.1] Về tính chất lỗi: Trong vụ án này, nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ khi vào giao lộ nên đã gây ra tai nạn giao thông, do đó bị cáo có lỗi chính gây tai nạn nhưng là lỗi vô ý. Ngoài ra, xem xét bản thân bị hại khi điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong cơ thể là 215mg/100ml máu, khi điều khiển phương tiện chuyển hướng rẽ trái tại giao lộ cũng chưa đảm bảo khoảng cách an toàn nên cũng có một phần lỗi nhưng là lỗi phụ.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, hiện là lao động chính và là con duy nhất đang chăm sóc cha mẹ già hết tuổi lao động, nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại trình bày lời khai của bị cáo không nhớ về tốc độ điều khiển xe ô tô tại thời điểm gây tai nạn là chưa thể hiện sự thành khẩn khai báo nên việc cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận rõ về nguyên nhân, diễn biến hành vi điều khiển xe ô tô trong tình trạng sử dụng rượu, bia, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ khi vào giao lộ, gây tai nạn dẫn đến hậu quả bị hại T3 chết do đa chấn thương, sau khi gây tai nạn do tâm lý hoảng loạn bị cáo tiếp tục điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám xét phương tiện tai nạn, nội dung kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T là có căn cứ.

[4.3.2] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp thêm số tiền 47.000.000 đồng để đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại như bản án sơ thẩm đã quy buộc, xét tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trong việc đảm bảo nghĩa vụ bồi thường với đại diện của bị hại.

[4.4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được coi là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt cho bị cáo T của đại diện bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Bá T thì mức hình phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi vô ý, ngoài hành vi điều khiển xe trong tình trạng sử dụng rượu, bia thì sau khi gây tai nạn bị cáo không ở lại hiện trường để cứu giúp người bị hại mà điều khiển xe bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm, gây nên phần nộ trong dư luận xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo không đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, người đại diện của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật của Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp thêm số tiền 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng để bồi thường thiệt hại, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005567 ngày 19/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Người đại diện của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang